

ĐỜI SỐNG TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN Ở NAM BỘ HIỆN NAY

■ NGUYỄN THANH LỢI (*)

Tín ngưỡng dân gian Nam Bộ khá đa dạng, phong phú với nhiều đối tượng thần linh của các tộc người (Stieng, Mạ, Châu Ro, Tà Mun, Mnông, Việt, Hoa, Khmer, Chăm...). Trong hơn 300 năm lịch sử hình thành và phát triển, vùng đất Nam Bộ trải qua quá trình tiếp xúc và tiếp biến văn hóa không ngừng, trong đó tín ngưỡng là thành tố văn hóa nổi bật bởi sức hút của nó, chi phối nhiều đến đời sống tinh thần của đại bộ phận dân cư với những hình thức biểu hiện phong phú. Để tiếp nhận cái mới và dung hợp là một trong những đặc điểm quan trọng của văn hóa Nam Bộ.

Vùng đất này chịu sự giao lưu của nhiều luồng văn hóa, trong đó có tín ngưỡng và biết cách thâm nhập, biến cải để sáng tạo ra những giá trị văn hóa đặc trưng, hoặc biểu hiện riêng với các tín ngưỡng cũ trong một môi trường sinh thái, nhân văn mới, để làm nên sự phong phú trong đời sống tâm linh của cộng đồng nơi đây. Sự giao lưu, tiếp biến đó không chỉ đến từ người Việt ở Bắc Bộ, Trung Bộ mà nó còn tiếp thu một cách gián tiếp từ văn hóa Chăm, văn hóa Hoa qua những chuyển động của lịch sử, của các dân tộc bản địa.

1. Đặc điểm của tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ

- Phong phú các loại hình tín ngưỡng

Do những đặc điểm lịch sử, văn hóa nên vùng đất Nam Bộ đã tồn tại nhiều dạng thức tín ngưỡng khác nhau của các tộc người sinh sống trên mảnh đất này, như tín ngưỡng Thành Hoàng, tín ngưỡng nghề nghiệp, tín ngưỡng thờ tổ tiên, tín ngưỡng thờ Mẫu và nữ thần, tín ngưỡng nhiên thần, tín ngưỡng danh nhân... trải dài từ vùng biển, đồng bằng đến đồi núi, từ nông thôn đến đô thị.

Đối tượng thờ tự ở đình làng, ngoài Thành Hoàng Bốn Cảnh còn có các đối tượng có công với làng nước: Tiền hiền, Hậu hiền, Anh hùng liệt sĩ, Chiến sĩ trận

vong, Tiên Sư... và phối thờ với các thần linh khác như: Thần Nông, Thần Tài, Thổ Địa, Ông Hổ, Bà Chúa Xứ, Bà Ngũ Hành, Quan Thánh Đế Quân, Thủy Long, Bạch Mã Thái Giám, Rái Cá, Ông Tà, Linh Sơn Thánh Mẫu, Bà Thủy Long, Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc,...

Các nhà vuông ở Nam Bộ còn gọi được là *miếu Tiên Sư, nhà thờ Tiên Sư, đền Tiên Sư, nhà võ, võ ca, võ ca Tiên Sư, võ Tiên Sư*. *Võ* là cách phát âm xưa ở Nam Bộ để chỉ “vũ” 宇 (giọng Bắc) với nghĩa là “ngôi nhà 4 phía trống trải”. Đây là một thiết chế quan trọng của làng xã xưa, vừa có chức năng hành chính, vừa có chức năng tín ngưỡng, có thể xem như “ngôi đình” thu nhỏ của lân ấp, phản ánh sinh hoạt xã hội Nam Bộ vào buổi đầu khẩn hoang.

Tiếp thu tục thờ cá Ông ở Nam Trung Bộ, vào đến Nam Bộ, tín ngưỡng này đã trở thành tín ngưỡng nhiên thần chủ đạo ở vùng biển nơi đây với hệ thống các lăng / miếu thờ cá Ông phân bố hầu khắp các tỉnh thành ven biển, kể cả ở hải đảo với 76 lăng / miếu trải dài ở 9 tỉnh thành giáp biển và 3 tỉnh không giáp biển (Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ).

Bà Rịa Vũng Tàu có 10 lăng cá Ông, thành phố Hồ Chí Minh (3), Long An (3), Tiền Giang (8), Bến

(*) Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP.Hồ Chí Minh - Email: ntloitw3@gmail.com

Tre (10), Vĩnh Long (2), Trà Vinh (8), Sóc Trăng (6), Cần Thơ (2), Bạc Liêu (4), Cà Mau (7). Kiên Giang có nhiều lăng miếu thờ cá Ông nhất ở Nam Bộ với 14 lăng miếu, gồm cả huyện đảo Kiên Hải, thành phố Phú Quốc¹.

Ngư dân Nam Bộ hiện nay giữ tục vẽ mắt ghe (trừ ghe đánh bắt xa bờ) với những điều kiêng kỵ nhất định. Khi đóng một chiếc thuyền, các trại thuyền phải làm các lễ cúng sau: cúng ghim lô, cúng khai nhân và cúng hạ thủy. Cúng khai nhân được thực hiện sai khi đóng xong phần vỏ thuyền, chủ thuyền làm lễ cúng thuyền để vẽ mắt thuyền với mong muốn chiếc thuyền được an toàn trên sông nước, công việc làm ăn của chủ thuyền sẽ hanh thông. Lễ vật là hoa và bộ tam sên gồm tôm, thịt heo, trứng vịt².

Dân đánh bắt ở Nam Bộ rất tin vào Bà Cậu, họ gọi nghề hạ bạc là *nghề Bà Cậu*. Không chỉ ngư dân tôn thờ Bà Cậu như tổ sư của nghề đánh cá trên biển, mà ngay cả những người làm dịch vụ nghề trên bờ cũng tự nhận mình là *nghề Bà Cậu*, để tìm một chỗ dựa tinh thần trong cuộc mưu sinh. Khi ghe thuyền xuất bến, thuyền trưởng hoặc chủ ghe đều cúng vái Bà Cậu, cầu mong đi biển “*mái dầm tốt bến*”, “đánh không thua ai”. Họ cũng thả nhang hàng ngày trên ghe để cầu Bà Cậu cho ghe đánh bắt được nhiều tôm cá hoặc những khi biển nổi sóng gió. Nhưng ngư dân phần nhiều rất ít hiểu biết về gốc gác tín ngưỡng này³.

Xuất phát từ những tín niệm khác nhau, những cư dân vùng sông nước Tây Nam Bộ đã xem Bà Cậu và bà Thủy Long như những nữ thần bảo hộ trong đời sống tâm linh của dân thương hồ, vận chuyển, cư trú ở môi trường giếng, ao, hồ, sông, biển. Đó là sự “tổng hòa” của nhiều quan niệm tín lý khác nhau: Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, tín ngưỡng Chăm, Hoa và đặc biệt là tín ngưỡng truyền thống của người Việt. Sự thích ứng cao này đã tạo hệ thống thần linh mới, phù hợp với sắc thái văn hóa sông nước, làm phong phú thêm đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân Tây Nam Bộ⁴.

Dọc vùng biển Nam Bộ có miếu Bà Thiên Hậu, đình thờ Nguyễn Trung Trực, Quan Âm có nhiều tượng thờ ở lăng, miếu, đền, điện... và việc dựng tượng ở các cơ sở tín ngưỡng này là một nhu cầu có thực trong đời sống tâm linh của cư dân miền biển; hoặc có miếu riêng. Khu tưởng niệm Quán Âm Phật

đài Mẹ Nam Hải (phường Nhà Mát, tp. Bạc Liêu) là một trường hợp độc đáo, thể hiện sự “dân gian hóa” các yếu tố của Phật giáo, giao thoa giữa tôn giáo và tín ngưỡng dân gian. Bà không chỉ là vị “thần biển” mà còn là vị thần bảo hộ của cả cộng đồng rộng lớn, khách hành hương tìm thấy ở đó đức từ bi, bác ái trong cuộc sống của nhân quần.

Có nguồn gốc từ miền Trung (Quảng Nam, Quảng Ngãi), tục cúng Việc lễ vào đến Nam Bộ, đặc biệt ở Tây Nam Bộ là hình thức giỗ dòng họ nhằm ghi nhớ những ký ức mà các thế hệ cha ông phải chịu rất nhiều gian khổ để khai phá trên mảnh đất này. Những thức cúng, đồ đựng vật cúng, nghi thức cúng có sự khác nhau ở các dòng họ nhằm để nhận diện bà con tộc họ với nhau như những mã văn hóa riêng. Qua đây cho thấy được thể ứng xử với thiên nhiên của những lớp lưu dân khi đến mở đất ở Nam Bộ cách nay 300 năm.

Khu vực núi rừng phổ biến tín ngưỡng thờ Sơn Quân, thần Núi, thần Rừng, Neak Tà... Các đình làng ven rừng còn tồn tại thêm: *Mộc Trụ Dương Thần* (Thần gốc cây còn sót lại sau khi khai hoang), *Thanh U Bạch Nha chi Thần* (Thần rừng xanh răng trắng), *Ác Lang chi Thần* (Thần sói dữ), *Tam đầu nhà lang, Tứ đầu nhà cầm* (sói ba đầu, chim bốn đầu). Sơn Quân cùng Thần Nông và Hậu Tắc là các vị thần được cúng tế trong ngày khai sơn mở cửa rừng (ngày 7/1).

Một trong những sức mạnh của tự nhiên mà cư dân buổi đầu phải đối đầu đó là cọp (hổ), được mệnh danh là “mãnh hổ giữa đồng hoang”. Quả thực, vào lúc này cọp nhan nhản khắp nơi, ra sức tác oai tác quái, tạo ra sự khiếp đảm cho dân chúng. Chúng có mặt khắp nơi, từ những cánh rừng già của miền Đông cho đến những cánh rừng sác ven biển miền Tây, ngang nhiên qua lại những xóm làng còn hẻo lánh cũng như xông thẳng vào chốn phố phường đông hội như chỗ không người. Các đình làng, chùa, miếu ở Nam Bộ đều có ban thờ thần Hổ. Ở các làng quê Nam Bộ, thường có tập tục cử cọp giữ chức Hương cả của làng, không ai trong các thôn làng được giữ chức vụ này cả. Con người chỉ giữ chức vụ thứ nhì, tức chức Hương chủ. Vào dịp cuối năm hay trước khi tổ chức lễ Kỳ yên, dân chúng tổ chức lễ Bấu Ông⁵.

Những hình thức tín ngưỡng mới cũng có mặt ở Nam Bộ. Vùng đất Cà Mau mặc dù được khai phá

1. Nguyễn Thanh Lợi (2008), *Tục thờ cá Ông ở ven biển Tây Nam Bộ*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9, tr.39-40; Tư liệu điền dã 2016, 2022, 2023.

2. Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên) (2002), *Làng nghề thủ công truyền thống tại thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.392.

3. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.97-98.

4. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tục thờ thủy thần của cư dân sông nước Tây Nam Bộ* trong Nhiều tác giả, *Hoạt động kinh tế sông nước ở đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.289-290.

5. Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Cọp trong văn hóa dân gian Đông Nam Bộ*, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 1, tr.3, 5.

muộn, lại cách xa đất Tổ nhưng việc thờ cúng Hùng Vương trong đời sống dân gian biểu hiện vô cùng phong phú với các hình thức khác nhau: lập miếu, đền; phối thờ trong đình thần, miếu Thành Hoàng, miếu thờ cá Ông, nơi thờ tự cộng đồng và thờ cúng ở gia đình.

Tỉnh Cà Mau có đến 21 địa điểm đền thờ Bác Hồ được xây dựng trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, trong đó có 1 đền thờ ở khu vực ven biển là ấp Ông Trang (xã Viên An, huyện Ngọc Hiển)⁶. Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh (thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi), Nhà truyền thống - Đền thờ Bác Hồ ở Hòn Đá Bạc (xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời)...

- Nổi trội trong tín ngưỡng thờ nữ thần

Có thể nói ở Nam Bộ, tín ngưỡng thờ nữ thần là một “tập đại thành” với rất nhiều nữ thần như *Chúa Xứ, Ngũ Hành, Cửu Thiên Huyền Nữ, Thủy Long, Cổ Hỷ, Bà Cậu, Thất Tiên Nương Nương, Thiên Hậu, Long Mẫu, Nữ Oa, Thánh Anh La Sát, Linh Sơn Thánh Mẫu, Lê Sơn Thánh Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu, Kim Hoa Thánh Mẫu, Tổ Cô, Bà Hỏa, Bà Chúa Đảo*...

Bà Chúa Xứ được xem như phúc thần bảo hộ cư dân của một vùng đất, thờ phổ biến ở các thôn xóm, nên miếu Bà có mặt ở khắp mọi nơi. Một số cơ sở thờ Bà Chúa Xứ nổi bật như ở núi Sam (An Giang), Gò Tháp (Đồng Tháp), là những trung tâm tín ngưỡng lớn, với lễ hội quy mô hàng năm. Ngay ở thành phố Hồ Chí Minh cũng có các “chi nhánh” với “chùa Bà Châu Đốc 2” (huyện Nhà Bè), “chùa Bà Châu Đốc 3” (tp. Thủ Đức).

Nằm trong dòng chảy của tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt, đến Nam Bộ, tiếp thu từ tín ngưỡng thờ Pô Inư Nagar của người Chăm sau quá trình Việt hóa, tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ đã tích hợp trong mình nhiều lớp văn hóa khác nhau của văn hóa bản địa (Balamôn, Khmer), Việt hóa một lần nữa, để tạo ra một hình thái tín ngưỡng thờ nữ thần đặc thù ở vùng đất mới. Đó là cội nguồn văn hóa của cư dân nông nghiệp có chung tâm thức thờ Mẹ Đất - Bà mẹ Xứ sở⁷.

Ở Dinh Cô (thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, Bà Rịa Vũng Tàu), ngoài cô Lê Thị Hồng Thủy (Bà Cô), còn phối thờ Diêu Trì Phật Mẫu, Chúa Cậu (Nhị vị công tử: Cậu Tài, Cậu Quý, con bà Chúa Ngọc), Ngũ Hành Nương Nương, Tứ Pháp Nương Nương (Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện), Ông Địa, thần

Tài... Hương án, các miếu nhỏ thờ Cửu Thiên Huyền Nữ, Chúa Ngọc Nương Nương, Chúa Tiên Nương, Quán Thế Âm Bồ tát, Cô hồn, Hòa Tinh Thánh Mẫu, Quan Thánh Đế Quân, Bác Hồ...⁸.

- Giao lưu tín ngưỡng trong văn hóa tộc người ở Nam Bộ

Nam Bộ là vùng đất đa tộc người, điều đó thể hiện trong tín ngưỡng, đặc biệt là sự giao lưu tín ngưỡng của 3 dân tộc cộng cư với nhau là Việt - Hoa - Khmer, nhất là ở Tây Nam Bộ.

Lễ hội chùa Bà Thiên Hậu hay chùa Ông Quan Thánh từ lâu đã không còn chỉ là lễ hội của người Hoa. Hay ngược lại, lễ cúng Ông Nam Hải, người Hoa, người Khmer cũng đến tham dự. Người Khmer ở ven biển Sóc Trăng như Vĩnh Châu, Trần Đề cũng thờ cá Ông trong chùa của mình, chịu ảnh hưởng từ tập tục của người Việt. Trong các miếu Ông Tà ở vùng Sóc Trăng sử dụng chữ Hán để ghi các câu liên. Người Hoa cũng tiếp thu tín ngưỡng thờ Neak Tà từ người Khmer, hay rõ nhất là sự tiếp nhận này ở người Việt. Nhiều đền miếu của người Hoa ở Tây Nam Bộ thờ Neak Ta Khamau (Bà Đen), Ngũ Thổ Long Thần (thần Đất đai sở tại) được người Hoa xem là thần địa phương; họ thường cúng cá nướng trui, một món ăn ở Nam Bộ⁹.

Lễ hội Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc (An Giang) là sự “tổng hòa” của các thành phần tộc người ở Nam Bộ khi cùng tìm thấy một sự che chở chung của Bà. Lễ hội Bà Đen (Tây Ninh) là sự Việt hóa từ tâm thức tín ngưỡng của cư dân Khmer nơi đây. Múa bóng rối trong các miếu Bà ở Nam Bộ chịu ảnh hưởng từ múa bóng của người Chăm ở miền Trung.

Cư dân ven biển ở Nam Bộ đều có lăng, miếu thờ cúng thủy thần, tiêu biểu nhất là cá Ông với thần hiệu: “*Nam Hải Cự tộc Ngọc lân tôn thần*”, vị thần quan trọng nhất ở biển cả. Đối tượng thờ tự trong các lăng Ông ở Bà Rịa Vũng Tàu ngoài thần Nam Hải còn có Quan Thánh, bà Ngũ Hành, Thủy Long, Tiên Sư, Bà Sáu (Thần Rùa), Tổ Nhạc, Thiên Y Chúa Ngọc, Chúa Xứ nương nung, Chúa Ngung, Chúa Thai Sanh, Phật Bà Quan Âm...

Sự tích hợp cao trong thần điện của tập tục thờ cúng cá Ông cho thấy sự giao thoa giữa văn hóa Hoa và văn hóa Chăm trong tín ngưỡng dân gian của người Việt ở Nam Bộ, kể cả việc tiếp thu những yếu tố của Phật giáo. Đặc biệt ở Nam Bộ có hiện tượng nhập “Đại

6. Huỳnh Thăng (2017), *Tìm hiểu tín ngưỡng dân gian Cà Mau*, Đề tài của Hội Văn học Nghệ thuật Cà Mau, tr.14.

7. Nguyễn Thanh Lợi (2021), *Tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ trong bối cảnh thờ nữ thần ở Nam Bộ* trong Nhiều tác giả, *Bảo tồn phát huy lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam Châu Đốc - An Giang*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.84.

8. Huỳnh Quốc Thắng (2003), *Lễ hội dân gian của người Việt ở Nam Bộ (khía cạnh giao tiếp văn hóa dân tộc)*, Viện Văn hóa - Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.139-140; Tư liệu điền dã, 2016.

9. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (2002), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.146.

Càn thánh nương vương” và “*Nam Hải cự tộc Ngọc lân tôn thần*” thành một vị Thần Biển (thần sóng biển Po Riyak - hỗn hợp văn hóa Chăm và Việt cổ). Bài vị thường ghi: “*Đại Càn Quốc gia Nam Hải đại tướng quân cự tộc Ngọc lân tôn thần*”¹⁰.

Người Khmer trong lễ hội Phước biển (Chrôirumchek) tổ chức vào ngày 14-15/2 âm lịch, dù mang tính chất cầu an nhưng vẫn cúng tiền, đốt nhang ở mộ cá Ông trong chùa Đại Bái (xã Lạc Hòa, tx. Vĩnh Châu, Sóc Trăng), một biểu hiện cụ thể của sự giao lưu văn hóa Việt - Khmer qua tập tục này¹¹.

Hai ngôi chùa Khmer ở Sóc Trăng là Sala Pothi (ấp Cà Lăng B, phường 2) và Đại Bái (ấp Đại Bái, xã Lạc Hòa) ở thị xã Vĩnh Châu đều có mộ cá Ông trong khuôn viên chùa, do người Khmer làm nghề đánh cá ở địa phương phát hiện, xin gửi vào trong chùa, trở thành điểm chiêm bái của mọi người¹². Chùa mới (Khmer) ở ấp Giồng Chùa (thị trấn Trần Đề) hiện có bộ xương cá voi cái, đặt tên là “Neang Tranh Ti”, được đặt trang trọng trong sala của chùa năm 2022.

Phước Hải cổ miếu (còn gọi là “miếu Cá Ông”) ở thành phố Bạc Liêu là trường hợp điển hình cho sự giao lưu văn hóa Hoa - Việt trong tín ngưỡng này, trường hợp duy nhất ở Nam Bộ. Người Hoa vốn không thờ cá Ông, nhưng ở đây lại có một ngôi miếu lớn (thực ra là lăng Ông), để thờ cúng vị thần của người Việt, Quan Công và sau này là Quan Âm. Trong sân còn có miếu Ông Tà, chịu ảnh hưởng từ văn hóa Khmer. Điều đó chứng tỏ sự hòa hợp về văn hóa khi người Hoa đến tụ cư nơi đây, sống đan xen với các tộc người khác ở đây đất ven biển này¹³.

Làng Lưới Rê xưa của thị trấn Phước Hải (huyện Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu) có ngôi miếu Thiên Hậu Thánh Mẫu, do những người đi biển, thương nhân Hoa kiều tạo dựng nên vào năm 1930. Thiên Hậu

Thánh Mẫu được thờ ở chánh điện, phối tự còn có hai bà hầu của Thiên Hậu, Bà Chúa Xứ, Bà Ngũ Hành, Phật Bà Quan Âm. Dân địa phương gọi là thờ 10 ban¹⁴.

Miếu Bà Thiên Hậu ở ấp Thừa Thiên (xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, Bến Tre) do người Việt thờ phụng, không hề có người Hoa ở đây¹⁵. Miếu Bà Thiên Hậu ở Tiệm Tôm (xã An Thủy, huyện Ba Tri, Bến Tre) khá lớn và lâu đời. Đây là tín ngưỡng thờ mẫu chính của ngư dân trong vùng, nhiều ghe về tham dự trong lễ hội, “một điển hình về giao thoa văn hóa Việt-Hoa”¹⁶.

Miếu Bà Thủy Long (tx. Vĩnh Châu, Sóc Trăng), ở chính điện lại có bức hoành ghi “*Thiên Hậu Thánh Mẫu*” trước bàn thờ Thủy Long¹⁷. Đây là hiện tượng giao thoa văn hóa khá thú vị trong tín ngưỡng bà Thủy Long qua trường hợp thờ cúng các thủy thần¹⁸.

Qua khảo sát thực tế, kết hợp với các tài liệu nghiên cứu, chúng tôi cho rằng miếu Bà Phi Yến và miếu Cậu trên Côn Đảo thực chất là tín ngưỡng thờ Bà Cậu vốn rất phổ biến trong các cộng đồng của cư dân hải đảo và ven biển Trung Nam Bộ¹⁹.

Những lớp cư dân đầu tiên đến Côn Đảo đều là người miền Trung nên họ mang đến đây những hạt giống văn hóa từ miền Thuận Quảng, trong đó có tín ngưỡng thờ bà Thiên Y Ana.

Bà Phi Yến chính là Thiên Y Ana (Mẹ Xứ Sở) và Cậu là cậu Trại/Chài, cậu Quý con của Bà. Cậu Trại đọc âm Chài, thần bảo hộ cho dân chài lưới và sau đó là thần bảo hộ cho những người làm nghề sông biển nói chung.

Miếu Bà Hậu Thổ ở thị trấn Phước Hải (huyện Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu) chính là thờ vị nữ thần gốc Chăm này với bài vị ghi “后土娘娘” (Hậu Thổ Nương Nương). Trên chánh điện, ở giữa là tượng 5 bà Ngũ Hành, Cửu Thiên Huyền Nữ, Bà Chúa Xứ; hai bên tông tự Quan Âm và Địa Mẫu. Hai gian ngoài thờ

10. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam Bộ xưa & nay*, Nxb Đồng Nai, tr.69.

11. Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội – kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.416-417.

12. Tư liệu điền dã, ngày 5/9/2023.

13. Tư liệu điền dã, ngày 9/3/2023.

14. Đinh Văn Hạnh, Phan An (2004), *Lễ hội dân gian của ngư dân Bà Rịa – Vũng Tàu*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr.175-176; Tư liệu điền dã, ngày 6/7/2022.

15. Nguyễn Phương Thảo (1997), *Văn hóa dân gian Nam Bộ những phác thảo*, In lần 2 có sửa chữa, bổ sung, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.187.

16. Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội – kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sdd, tr.408; Dương Hoàng Lộc (2018), *Tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển đồng bằng sông Cửu Long: nghiên cứu trường hợp xã An Thủy và thị trấn Sông Đốc*, Luận án Tiến sĩ Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, tr.125.

17. Phan Thị Yến Tuyết (chủ nhiệm) (2011), *Đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội của cư dân vùng biển, đảo Nam Bộ*, Tập ảnh minh họa, Tlđd, tr.100-101.

18. Phan Thị Yến Tuyết (chủ nhiệm) (2011), *Đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội của cư dân vùng biển, đảo Nam Bộ*, Tập ảnh minh họa, Tlđd, tr.94.

19. Nguyễn Thanh Lợi (2004), *Tín ngưỡng thờ nữ thần ở Bà Rịa-Vũng Tàu trong Tìm hiểu đặc trưng di sản văn hóa văn nghệ dân gian Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.146.

Quan Âm và Quan Đế. Bàn thờ trước chánh điện thờ Bác Hồ. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của Bà Hậu Thổ, xếp ở vị trí quan trọng hơn cả Quan Âm và Địa Mẫu theo thứ bậc thông thường trong các miếu thờ nữ thần ở Nam Bộ và sự giao lưu với cả văn hóa Hoa qua trường hợp thờ Quan Đế (lăng Ông Phước Hải cũng nhập Quan Đế vào trong dãy các bàn thờ ở chánh điện)²⁰.

Một số vị thần của người Việt đã được đưa vào các miếu thờ của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh như: Thành Hoàng, Bà Chúa Xứ, Ngũ Hành Nương Nương, Bạch Mã Thái Giám, Nhị vị Công tử (con nữ thần Thiên Y Ana), Ông Địa²¹.

2. Xu hướng phát triển của tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ hiện nay

Có thể nhìn thấy xu hướng phát triển của tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ hiện nay là sự phục hưng mạnh mẽ các hình thức tín ngưỡng: cúng việc lễ, cúng nhà vuông, cúng tổ nghề... tín ngưỡng thờ Mẫu du nhập từ miền Bắc, các ngày lễ của các tôn giáo xâm nhập vào đình làng (Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên), yếu tố Phật giáo và yếu tố văn hóa Hoa thâm nhập vào các đền miếu... làm nên sắc màu đa diện trong đời sống tín ngưỡng của cư dân nơi đây.

Nhiều cơ sở tín ngưỡng được trùng tu khang trang, mở rộng quy mô, được công nhận di tích như các lăng Ông Phước Hải, Thắng Tam, Dinh Cô (Bà Rịa Vũng Tàu), Vàm Láng (Tiền Giang), lăng Ông Gành Hào, Quan Âm Phật Đài (Bạc Liêu), lăng Ông Sông Đốc (Cà Mau)...

Lễ hội Cúng trăng Ok Om Bok (Đút cốm dẹp) của người Khmer còn có ý nghĩa “giã từ mùa ẩm ướt” theo lịch Khmer, bắt đầu mùa khô hàng năm. Hội đua ghe ngo trong dịp này quy tụ nhiều đội đua ghe ngo từ khắp các chùa Khmer ở Nam Bộ về tham dự, đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Lễ cúng đình ở Nam Bộ từ chỗ “xuân kỳ, thu tế” ở quê cũ được giản lược thành một lễ Kỳ yên (cầu an) tổ chức vào đầu mùa khô hàng năm. Lễ hội Nghinh Ông của cư dân ven biển được xem như “ngày giỗ Ông” và là lễ hội nghề nghiệp của những người làm nghề biển già, được xem là “Tết biển” của dân đánh bắt.

Lễ hội dân gian ở Nam Bộ kết tinh những vẻ đẹp thuần phác của cha ông, hướng con người trở về cội nguồn, đề cao những giá trị đạo đức, cổ kết cộng đồng, luôn vươn tới cái đẹp-cái đỉnh cao của thẩm mỹ

thông qua những biểu tượng. Những giá trị văn hóa lễ hội được trao truyền và thực hành liên tục qua nhiều thế hệ, trở thành nếp.

Các lễ hội dân gian được tổ chức với quy mô ngày càng lớn, thu hút hàng vạn người tham dự như lễ hội Dinh Cô (Bà Rịa Vũng Tàu), Bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang), Bà Chúa Xứ Gò Tháp (Đồng Tháp), Bà Đen, Quan Lớn Trà Vông (Tây Ninh), Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang), chùa Bà (Bình Dương), Nghinh Ông Cần Giở (tp. Hồ Chí Minh), Nghinh Ông Sông Đốc (Cà Mau), Ok Om Bok (Sóc Trăng), đua bò (An Giang), Làm chay (Long An)... Có những cơ sở tín ngưỡng lớn thu hút khách thập phương về chiêm bái trong nhiều tháng như miếu Bà Chúa Xứ Châu Đốc (An Giang), chùa miếu ở núi Bà Đen (Tây Ninh)... Đặc biệt là gắn với các hoạt động văn hóa, thể thao, hội chợ đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của người tham dự. Những chuyến hành hương này sẽ kết hợp với tham quan di tích, danh lam thắng cảnh, ăn uống, mua sắm, nghỉ dưỡng trong một tour du lịch hoặc tự tổ chức.

Lễ hội dân gian ở Nam Bộ tổ chức ngày càng lớn, sinh động hơn, thích nghi với cuộc sống hiện đại. Một số lễ hội được nâng cấp thành lễ hội cấp tỉnh thành như lễ hội Nghinh Ông Cần Giở (tp. Hồ Chí Minh); được công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như: lễ hội Nghinh Ông Thắng Tam (Bà Rịa Vũng Tàu, 2013), lễ hội Nghinh Ông Cần Giở (tp. Hồ Chí Minh, 2013); lễ hội Cúng biển Mỹ Long (Trà Vinh, 2013), lễ hội Nghinh Ông Nam Hải xã Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre, 2016), lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc (Cà Mau, 2021), lễ hội Dinh Cô (huyện Long Điền, Bà Rịa Vũng Tàu, 2023), lễ hội Nguyễn Trung Trực (tp. Rạch Giá, Kiên Giang, 2023)... Lễ hội Đình thần Nguyễn Trung Trực diễn ra trong 3 ngày (26-28/8 âm lịch), tại thành phố Rạch Giá (Kiên Giang), thu hút trên 1 triệu khách từ các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long về tham dự²².

Yếu tố hội ngày càng được chú trọng, đưa các loại hình nghệ thuật phục vụ cộng đồng ngoài hát tuồng, bóng rối như ca nhạc, cải lương (hoặc hát tuồng pha cải lương), đờn ca tài tử, thi đấu thể thao, trò chơi dân gian, thả dù lượn, thả hoa đăng, triển lãm thành tựu kinh tế-xã hội, tổ chức hội chợ, giới thiệu tiềm năng của địa phương.

Du nhập các hình thức tín ngưỡng mới: thần Tài

20. Tư liệu điền dã, ngày 4/8/2023.

21. Trần Hạnh Minh Phương (2017), *Sự biến đổi tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh* trong *Văn hóa dân gian Nam Bộ Tín ngưỡng dân gian*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, tr.68.

22. <https://nhandan.vn/kien-giang-ron-rang-buoc-vao-le-hoi-dinh-than-nguyen-trung-truc-post776486.html>.

Nhật Bản, Mèo Ngoắt (mèo Maniki), Phra Phrom (Phật Bốn Mặt), Nang Kwak (Thái Lan), cha Diệp ở Tắc Sậy (Bạc Liêu) trở thành “người bảo hộ” sự an toàn cho cánh tài xế (không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo) hay trở thành “thần Tài” trong tiệm vàng ở chợ An Đông (quận 5, TP.Hồ Chí Minh).

Các nghi thức tế lễ được đơn giản hóa hoặc “mất mát” bớt, nhất là ở các đình, miếu của người Việt theo xu hướng hiện đại, tiết kiệm thời gian và tiền bạc, một phần sự đứt gãy giữa các thế hệ thực hành tín ngưỡng ở các cơ sở, như thiếu chánh bái am hiểu nghi thức hoặc không có / khó duy trì đội học trò lễ ở các đình làng (phải vay mượn bên Cao Đài).

Bên cạnh những mặt được, tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ vẫn còn những điểm hạn chế. Xu hướng thương mại, dung tục hóa tín ngưỡng, lẫn lộn với mê tín dị đoan, những biến tướng trong thực hành tín ngưỡng ví dụ như ở miếu Bà Chúa Châu Đốc, vật phẩm dâng cúng bị bán lại cho người sau cúng; nạn săn bắt chim, cá phóng sinh ở các đình, miếu; bán sách tử vi, bói toán ở các miếu Hoa. Việc xin xăm có hầu hết ở các đình, miếu. Coi sao, giải hạn ở các chùa. Chuyển đổi các tín ngưỡng phúc thần sang tín lý tài lộc mang tính thực dụng dung tục trong việc thờ thần Tài - Thổ Địa... như vay tiền thần linh.

Kết luận

Tín ngưỡng dân gian Nam Bộ khá phong phú, với các đối tượng thờ tự, từ nhiên thần cho tới nhân thần, nổi bật là tín ngưỡng nữ thần. Đó là kết quả của quá trình giao lưu văn hóa, chịu sự ảnh hưởng từ miền Trung và của nhiều luồng văn hóa của các tộc người, của các tôn giáo (Phật giáo, Đạo giáo) và đã biến đổi một cách linh hoạt trên nhiều phương diện. Đặc biệt ở Tây Nam Bộ có sự giao lưu mạnh mẽ giữa 3 dân tộc Việt - Hoa - Khmer với một “độ mở” lớn qua quá trình tiếp xúc, giao lưu, biến đổi với nhiều dạng thức tín ngưỡng.

Biến đổi nhanh chóng theo xu hướng giản lược các nghi lễ, hình thức cúng để thích ứng với nhịp sống hiện đại.

Phát triển theo xu hướng lành mạnh, bao dung, đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhiều đối tượng.

Bảo lưu nhiều giá trị văn hóa tộc người trước biến đổi xã hội, những giá trị văn hóa phi vật thể như hát bóng rỗi, tuồng, âm nhạc, mỹ thuật, triết lý hướng thượng, cổ kết cộng đồng, điểm tựa cho việc hình thành nhân cách cho cộng đồng... hình thức sinh hoạt văn hóa lành mạnh góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới ở địa phương./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội – kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Dương Hoàng Lộc (2018), *Tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển đồng bằng sông Cửu Long: nghiên cứu trường hợp xã An Thủy và thị trấn Sông Đốc*, Luận án Tiến sĩ Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần, người và đất Việt*, Văn nghệ xb, California.
- Võ Thanh Bằng (chủ biên) (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhiều tác giả (2017), *Văn hóa dân gian Nam Bộ Tín ngưỡng dân gian*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Huỳnh Quốc Thắng (2003), *Lễ hội dân gian của người Việt ở Nam Bộ (khía cạnh giao tiếp văn hóa dân tộc)*, Viện Văn hóa - Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (2002), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam Bộ xưa & nay*, Nxb Đồng Nai.
- Tư liệu điền dã, 1990-2023.